

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 784/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2018.

*V/v Ly hôn giữa bà Th và ông V*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hiệp;  
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 **tháng 10 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018, về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2018/QĐSTXX-HNGĐ ngày 25/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 198/2018/QĐST- HNGĐ ngày 10/10/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A đường Q, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

*(Bà Lê Th có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Vương Quốc V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số B đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ông Vương Quốc V vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Th trình bày: Bà Lê Th và ông Vương Quốc V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 18/7/2013

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc dẫn đến việc ông V xúc phạm đến cha mẹ vợ, kể từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, luôn bất đồng ý kiến. Ông V không lo lắng cho gia đình, thường xuyên hăm dọa, xúc phạm đến gia đình bà Th. Bà Th nhiều lần muốn hàn gắn nhưng không được. Hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông V.

- Về con chung: có 02 con chung, tên Vương Gia M, sinh ngày 13/8/2014 và Vương Gia V, sinh ngày 21/6/2016, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: bà Th tự khai không có.

Bị đơn ông Vương Quốc V vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Vương Quốc V vắng mặt. Nguyên đơn bà Th có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: có 02 con chung tên Vương Gia M, sinh ngày 13/8/2014 và Vương Gia V, sinh ngày 21/6/2016 giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà Th tự khai không có nên không xem xét, đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt ông V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Lê Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Vương Quốc V đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Th và ông Vương Quốc V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số

119 ngày 18/7/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của bà Th thì trong quá trình chung sống, ông V và bà Th phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, dẫn đến việc bà Th và ông V không còn chung sống với cùng nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Cho thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông V đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài.

Phía ông V mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể lấy được lời khai, ý kiến trình bày của ông V, ông V cố tình không đến Tòa, thể hiện sự xem thường pháp luật, bản thân không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu của bà Th xin ly hôn với ông V là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: có 02 con chung, tên Vương Gia M, sinh ngày 13/8/2014 và Vương Gia V, sinh ngày 21/6/2016, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay trẻ Gia H đang ở cùng với bà Th, cháu Gia M hiện nay đang sống cùng ông V và bà nội. Bà Th có nguyện vọng được nuôi cả hai con vì hiện nay bà Th có việc làm và thu nhập ổn định (Hợp đồng lao động ngày 01/3/2017) và cả hai trẻ đều là con gái nên việc chăm sóc, giáo dục của bà Th phù hợp cho sự phát triển tâm sinh lý của trẻ hơn. Ông V không có công việc ổn định, gia đình đơn chiếc không đảm bảo việc nuôi con. Ngày 31/8/2018, Hội Liên hiệp phụ nữ Phường N, Quận M có mời ông V đến Phường để tham dự buổi tuyên truyền, vận động về việc nuôi con nhưng ông V vẫn không đến. Tòa án đã nhiều lần đến nhà tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông V thường xuyên vắng nên xét thấy ông V không phải là người trực tiếp nuôi dạy con. Ông V vẫn có điều kiện lui tới chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu của bà Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Th tự khai không có tài sản chung và không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Th

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Th được ly hôn với ông Vương Quốc V.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vương Gia M, sinh ngày 13/8/2014 và Vương Gia V, sinh ngày 21/6/2016, giao hai con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Th tự khai không có tài sản chung, không có nợ ai.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Th phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0029217 ngày 15/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Th đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường B, Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bé Bảy**

